

TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

24-196705-1

Revision: 00

Company/ Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA

Address/ Địa chỉ:

KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

Report Issued: 07-Aug-2024

BVAQ Reference: 24-196705

Sample(s) Received: 23-Jul-2024

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu BVAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 23-Jul-2024 to 07-Aug-2024

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: Đường mía cao cấp - Premium Cane sugar

Lab ID: 24-196705-1

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sugar in plastic bag/ Đường đựng trong túi nhựa

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Trạng thái bên ngoài/ External state *	White crystals, relatively uniform in size, dry and without clumping/ Dạng tinh thể màu trắng, kích thước tương đối đồng đều, tơi khô không vón cục	-	FLAB-FC-MTHD-183:2023
Mùi/ Odor *	No strange odor/ Không có mùi lạ	-	FLAB-FC-MTHD-183:2023
Vị/ Taste *	Sugar crystals have a sweet taste/ Tinh thể đường có vị ngọt	-	FLAB-FC-MTHD-183:2023
Màu sắc/ Color *	The crystal is iridescent white. The solution in water is clear/ Tinh thể màu trắng óng ánh. Dung dịch pha trong nước thì trong suốt	-	FLAB-FC-MTHD-183:2023
Hàm lượng sacaroza tính theo khối lượng/ Sucrose content (m/m) ⁱ	99.9	%	GS 1/2/3/9-1 (2011) ICUMSA
Hàm lượng sunphua dioxyt/ Sulfur dioxide content (SO ₂) ⁱ	0.53	mg/kg	GS 2/1/7/9 - 33 (2011) ICUMSA
Tổng số vi khuẩn hiếu khí/ Total mesophillic bacterial count ⁱ	4	cfu/10 g	GS 2/3-41 (2011) ICUMSA 2017
Tổng số nấm mốc/ Total Moulds ⁱ	<1	cfu/10 g	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017
Tổng số nấm men/ Total Yeasts ⁱ	<1	cfu/10 g	GS 2/3-47 (2015) ICUMSA 2017
Salmonella spp.	Not Detected/ Không phát hiện	/25 g	ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Coliforms	<10	cfu/g	ISO 4832:2006 (TCVN 6848:2007)
Escherichia coli	0	MPN/g	ISO 7251:2005 (TCVN 6846:2007)
Staphylococcus aureus	<10	cfu/g	AOAC 975.55
Chi/ Lead (Pb)	0.011	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadmium (Cd)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Asen/ Arsenic (As)	<MQL=0.01	mg/kg	AOAC 2013.06
Năng lượng (Calories) *	400	kcal/100 g	FLAB-FC- MTHD- 033:2021 (Ref. AOAC 986.25, FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Carbohydrate	99.9	g/100 g	FLAB-FC- MTHD- 033:2021 (Ref. AOAC 986.25, FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Định tính GMO bằng phương pháp sàng lọc: Promoter CaMV 35S, Terminator NOS/ Detection of GMO by screening method: Promoter CaMV 35S, Terminator NOS ⁱ	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.1)	%	ISO 21569:2005/Amd 1:2013 (Phụ lục/Annex B1, B3)
2,4-D	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Aldicarb	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Carbofuran	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Azinphos-methyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Cypermethrin (sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Ethoprophos (prophos)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Tebufozide	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Propiconazole (Sum of isomer)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Chlorantraniliprole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Clothianidin	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Lambda-cyhalothrin (includes gamma-cyhalothrin) (sum of R,S and S,R isomers)	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)



Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Dicamba	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.01)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022:2021 (Ref. EURL SRM-02: 2015)
Glyphosate	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-029:2021 (Ref. EURL QuPpe-PO SRM-09)
Imazapic	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-022: 2021 (Ref. EURL SRM-02)
Isoxaflutole	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Mesotrione	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Novaluron	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)
Trinexapac-ethyl	Not Detected/Không phát hiện (MDL=0.003)	mg/kg	FLAB-FA-MTHD-014:2021 (Ref. AOAC 2007.01)

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

OPERATION MANAGER



NGUYEN DUY TIEN

BVAQ MANAGER



NGUYEN HIEP